

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HNGĐ- ST

Ngày 07/10/2021.

V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quế

Ông Nguyễn Đăng Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 10 năm 2021. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 114/2021/TLST - HNGĐ, ngày 06 tháng 8 năm 2021 về tranh chấp Hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXX- ST ngày 07 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thanh M, sinh năm 1990

HKTT: Thôn Đạ, xã Đ, huyện T, tỉnh B

Hiện đang tạm trú: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh B

Có mặt

* **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1988

HKTT: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh B

Hiện đã mất tích.

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu trong hồ sơ vụ án lời trình bày của đương sự tại Tòa án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Nguyễn Thị Thanh M và anh Nguyễn Văn C kết hôn ngày 12 tháng 04 năm 2013, trước khi kết hôn anh chị có được tự do tìm hiểu và đăng ký tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh B. Sau khi kết hôn chị M về chung sống cùng gia đình anh C ngay, vợ chồng làm ăn riêng, nhưng vẫn ở chung nhà cùng gia đình.

Chị M trình bày: vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được 1 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống làm ăn sinh hoạt hàng ngày dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi nói nhau. Từ đó vợ chồng chán nản, sống xa lánh và lạnh nhạt không quan tâm đến nhau và

không còn hạnh phúc nữa. Từ tháng 3 năm 2018 chị đã về nhà mẹ đẻ ở vợ chồng đã sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ. Từ đó anh C cũng bỏ nhà ra đi, khi đi không nói cho chị và gia đình anh C biết.

Nay vì thời gian anh C bỏ đi đã hơn 3 năm mà không có tin tức gì, Hiện nay anh C ở đâu chị và gia đình anh C cũng không biết. Chị đã đề nghị Toà án nhân dân huyện T tuyên bố mất tích đối với anh Nguyễn Văn C.

Tại quyết định số 02/2021/QĐST-VDS ngày 15 tháng 7 năm 2021 Tòa án nhân dân huyện T đã Tuyên bố anh Nguyễn Văn C mất tích. Nay chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện T giải quyết cho tôi được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

Về con chung: Chị M và anh C có 02 con chung là Nguyễn Thị Trà My, sinh ngày 06/02/2014 và Nguyễn Thị Linh Chi, sinh ngày 12/11/2015. Từ khi anh C bỏ đi chị là người chăm sóc nuôi dưỡng con chung đến nay. Hiện nay các con đều khỏe mạnh phát triển bình thường. Ly hôn chị M yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung, riêng và công nợ: Chị xác nhận giữa chị và anh C không có gì. Chị Yến không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hiện nay anh C đã mất tích, nếu sau này anh C trở về có yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản và công nợ thì anh chị có đơn khởi kiện, Tòa án giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Nguyễn Văn C theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa anh C vắng mặt lần thứ hai. Do vậy Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh C theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Thanh M vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với Nguyễn Văn C và yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên phát biểu và kết luận về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, còn bị đơn đã mất tích theo quyết định của Tòa án.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự; Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 56, Điều 58, 81,82,83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTWQH 14 về lệ phí, án phí Tòa án. Tuyên xử;

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh M được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

Về con chung: Tạm giao 02 con chung là Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 06/02/2014 và Nguyễn Thị Linh i, sinh ngày 12/11/2015 cho chị Nguyễn Thị Thanh M tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Sau này anh C về các bên có đơn yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác .

Về tài sản và công nợ: Tách phần tài sản, công nợ để giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác khi anh C trở về, các bên có đơn yêu cầu.

Về án phí: Chị M phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Sau khi nghe ý kiến đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị Thanh M và anh Nguyễn Văn C kết hôn ngày 12 tháng 4 năm 2013, trước khi kết hôn anh chị có được tự do tìm hiểu và đăng ký tại UBND xã Đình Tổ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh, xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp vì tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh M, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh C đã lâu, nhiều lần vợ chồng xảy ra cãi nói nhau. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống làm ăn sinh hoạt hàng ngày. Từ đó vợ chồng chán nản, sống xa lánh và lạnh nhạt không quan tâm đến nhau và không còn hạnh phúc nữa. Từ tháng 3 năm 2018 anh đã bỏ nhà ra đi cho tới nay. Chị M đã đề nghị Toà án nhân dân huyện T tuyên bố anh C mất tích. Chị M đã đi thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với anh C theo quy định của pháp luật nhưng vẫn không thấy tin tức gì của anh C. Toà án nhân dân huyện T ra quyết định số 02/2021/QĐST-VDS ngày 15/7/2021 tuyên bố anh Nguyễn Văn C đã mất tích. Nay chị M cho rằng tình cảm vợ chồng giữa chị và anh C không còn, chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn C. HĐXX xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị M là hoàn toàn phù hợp, do vậy căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị M được ly hôn với anh C.

Về con chung: Trong thời gian chung sống giữa chị M và anh C có 02 con chung là Nguyễn Thị Trà My, sinh ngày 06/02/2014 và Nguyễn Thị Linh Chi, sinh ngày 12/11/2015. Từ khi anh C bỏ đi chị M vẫn chăm sóc nuôi dưỡng con chung đến nay. Qua xem xét vào trình bày nguyện vọng của cháu My muốn tiếp tục được ở với chị M. Ly hôn chị M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cả 2 con chung, anh C đã mất tích do vậy chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên cần chấp nhận nguyện vọng của chị M, tạm giao cháu My và cháu Chi cho chị M tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

Về tài sản chung, riêng và công nợ: Do không có lời khai của anh C về phần tài sản, công nợ, vì vậy cần tách ra khi nào các đương sự có đơn yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[2] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự,

Áp dụng khoản 2 Điều 56, Điều 58, 81,82,83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh M được ly hôn anh Nguyễn Văn C.
2. Về con chung: Tạm giao cháu Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 06/02/2014 và Nguyễn Thị Linh C, sinh ngày 12/11/2015 cho chị Nguyễn Thị Thanh M tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Sau này anh C về các bên có đơn yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác .
3. Về tài sản và công nợ: Tách phần tài sản, công nợ để giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác khi anh C trở về, các bên có đơn yêu cầu.
4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào khoản tiền chị M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo biên lai thu số 0003850 ngày 06/8/2021.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết kết quả bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Quang Hòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TP Bình Định;
- THADS TP Bình Định;
- Cục Cảnh sát;
- Lưu hồ sơ.

TM. Hội đồng xét xử
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

